

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-95/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các sông, kênh, rạch trong 24 giờ qua:

Trên hệ thống sông chính: mực nước xuống theo triều, mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 163cm (ngày 03/4); trên sông Hậu tại Khánh An 150cm (ngày 03/4), tại Châu Đốc 181cm (ngày 03/4), tại Long Xuyên 197cm (ngày 03/4); trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao 173cm (ngày 03/4); trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới 170cm (ngày 03/4).

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch lên nhanh trong những ngày qua.

2. Dự báo, cảnh báo:

Trên hệ thống sông chính, mực nước tại các trạm xuống dần. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch lên chậm trong những ngày tới.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Ít khả năng xuất hiện hiện tượng thủy văn nguy hiểm.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: biên độ mực nước dao động lớn khả năng xảy ra các hiện tượng sạt lở bờ sông, kênh, rạch, ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 05/4/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Thực đo		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin (03/4)	Hmax (03/4)	04/4	05/4	06/4	07/4	08/4	04/4	05/4	06/4	07/4	08/4
Tiền	Tân Châu *	16	163	155	150	145	140	135	13	9	5	-8	-16
Ông Chưởng	Chợ Mới	0	179	174	171	168	163	156	-6	-10	-14	-18	-23
Hậu	Khánh An	68	150	145	142	139	134	129	65	61	57	53	48
Hậu	Châu Đốc *	17	181	175	170	165	160	155	17	10	5	-5	-14
Hậu	Long Xuyên	2	197	192	189	186	181	174	-5	-9	-13	-17	-22
Vàm Nao	Vàm Nao	5	173	168	165	162	157	150	-1	-5	-9	-13	-18
Vĩnh Tế	Xuân Tô	38	67	68	70	69	66	62	42	46	49	48	43
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	44	51	54	56	55	54	52	48	52	51	49	45
Tri Tôn	Tri Tôn	41	70	73	75	74	71	67	45	49	50	48	44
Tri Tôn	Cô Tô	61	78	82	84	83	80	76	65	69	70	67	63
Tám Ngàn	Lò Gạch	40	50	54	56	55	54	52	44	48	47	46	44
Ba Thê	Vọng Thê	75	92	95	97	95	91	86	79	82	81	78	74
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	74	127	130	132	130	126	121	78	81	80	77	73
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	67	91	94	96	94	90	85	71	74	73	70	66

Ghi chú:

- Các trạm có dấu (*): Sử dụng kết quả dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia (Theo Quyết định số 233/QĐ-TCKTTV ngày 18/6/2024).

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm









